

Số: 05/2025/CBTT-MGROUP

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2025

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kính gửi: **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công Ty Cổ phần Tập Đoàn MGROUP thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức : Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn MGROUP
- Mã chứng khoán : MGR
- Địa chỉ : Tầng 19, Khu A, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Quận 1, TPHCM
- Điện thoại liên hệ/Tel : 028.7106.8910 Fax:
- Email : [info@mgroun.vn](mailto:info@mgroun.vn) Website: [www.mgroun.vn](http://www.mgroun.vn)
2. Nội Dung thông tin công bố:
- Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2024 của Công ty CP Tập Đoàn MGROUP :

☐ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

☒ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024):

☐ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024):

☐ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:



☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☐ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

Thông tin này được công bố trên trang công bố thông tin của công ty tại địa chỉ [info.mgroup.vn](http://info.mgroup.vn) vào ngày 26/03/2025.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2024;
- Giải trình biến động kinh doanh báo cáo riêng và hợp nhất năm 2024.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**MAI NAM CHƯƠNG**



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

**Báo cáo tài chính riêng**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024  
đã được kiểm toán**



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa Nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

### **MỤC LỤC**

#### **NỘI DUNG**

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán riêng	06 - 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	10 - 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	12 - 32



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa Nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

### **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn MGROUP sau đây gọi tắt là (“Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

#### **KHÁI QUÁT**

Công ty cổ phần Tập đoàn MGROUP được chuyển đổi từ Công ty cổ phần Mland VIETNAM. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0312267721 ngày 08/05/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 13/4/2023 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động chính của Công ty là: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan. Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Đại lý, môi giới, đấu giá. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Dịch vụ thông tin khác.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 19, Tòa Nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam.

#### **Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính riêng**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính riêng đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Mai Đức Hùng	Chủ tịch
Ông Mai Đức Hoàn	Thành viên
Ông Mai Nam Chương	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Hoàn	Thành viên
Ông Lê Tư	Thành viên

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Mai Nam Chương	Tổng Giám đốc
Ông Lê Tư	Phó Tổng Giám đốc

#### **Ban kiểm soát**

Bà Cao Thị Giang	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên
Bà Đào Nhật Anh	Thành viên

#### **Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Mai Nam Chương	Tổng Giám đốc
--------------------	---------------



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa Nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

### **Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

#### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán NVA đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính riêng cho Công ty.

#### **Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê chuẩn báo cáo tài chính riêng đính kèm từ trang 06 đến trang 32 và cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

**Thay mặt Ban Tổng Giám đốc**



**Mai Nam Chương**  
**Tổng Giám đốc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2025



Số: 29.11.3.1/24/BCTC/NVA.VP

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty cổ phần Tập đoàn MGROUP**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty cổ phần Tập đoàn MGROUP, được lập ngày 26/03/2025, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty cổ phần Tập đoàn MGROUP tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2025

**Công ty TNHH Kiểm toán NVA**

**Phó Tổng Giám Đốc**



**Cao Thị Hồng Nga**

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0613-2023-152-1

**Kiểm toán viên**

**Nguyễn Hồng Nga**

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 1266-2023-152-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>10.084.849.904</b>	<b>8.201.051.188</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.01	<b>327.048.646</b>	<b>3.565.604.859</b>
1. Tiền	111		327.048.646	3.565.604.859
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>5.272.657.772</b>	<b>3.513.327.902</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	4.461.436.706	4.734.426.620
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	1.085.683.780	1.155.180.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	2.290.000.004	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	2.244.513.988	2.432.697.988
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.07	(4.808.976.706)	(4.808.976.706)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>3.797.207.820</b>	<b>631.280.455</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.08	3.797.207.820	631.280.455
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>687.935.666</b>	<b>490.837.972</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	100.822.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		574.731.420	276.811.726
3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	153	V.13	113.204.246	113.204.246
4. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>190.054.332.734</b>	<b>198.802.211.255</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>3.649.016.000</b>	<b>9.930.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
3. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
4. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.05	-	4.650.000.000
5. Phải thu dài hạn khác	216	V.06	4.710.000.000	5.780.000.000
6. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.07	(1.060.984.000)	(500.000.000)



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROU**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>744.444.445</b>	<b>233.702.253</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	744.444.445	233.702.253
- Nguyên giá	222		800.000.000	885.608.454
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(55.555.555)	(651.906.201)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>2.088.800.000</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.10	-	2.088.800.000
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.02</b>	<b>185.660.872.289</b>	<b>186.549.709.002</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		187.405.234.000	187.405.234.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.744.361.711)	(855.524.998)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>200.139.182.638</b>	<b>207.003.262.443</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

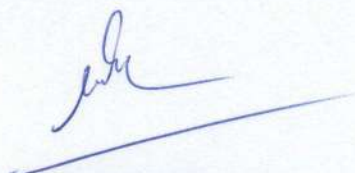
Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>7.946.682.268</b>	<b>10.514.039.515</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>7.946.682.268</b>	<b>10.514.039.515</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	3.008.665.082	5.083.706.191
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	2.351.635.685	2.351.635.685
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	7.000	772.265
4. Phải trả người lao động	314		51.375.500	97.388.250
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	95.429.124
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	2.534.999.001	2.885.108.000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>192.192.500.370</b>	<b>196.489.222.928</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.15	<b>192.192.500.370</b>	<b>196.489.222.928</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(7.807.499.630)	(3.510.777.072)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(3.510.777.072)	651.818.932
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(4.296.722.558)	(4.162.596.004)
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>200.139.182.638</b>	<b>207.003.262.443</b>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Yến Anh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Yến Anh

Tổng Giám đốc



Mai Nam Chương

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2025



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	1.875.818.093	6.755.513.838
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.02	1.875.818.093	6.755.513.838
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.03	1.821.272.638	6.498.879.879
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		54.545.455	256.633.959
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	1.048.863	1.531.396
7. Chi phí tài chính	22	VI.05	888.836.713	134.507.477
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	48.947.393
8. Chi phí bán hàng	24	VI.06	-	272.563.636
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.07	2.559.966.150	5.101.878.250
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.393.208.545)	(5.250.784.008)
11. Thu nhập khác	31	VI.08	1.282.343.787	1.650.022.000
12. Chi phí khác	32	VI.09	2.185.857.800	561.833.996
13. Lợi nhuận khác	40		(903.514.013)	1.088.188.004
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(4.296.722.558)	(4.162.596.004)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(4.296.722.558)	(4.162.596.004)

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Thị Yến Anh

Nguyễn Thị Yến Anh

Mai Nam Chương

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2025



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(4.296.722.558)	(4.162.596.004)
2. Điều chỉnh các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	117.056.140	338.433.984
- Các khoản dự phòng	03	1.449.820.713	1.734.975.096
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản	04	-	-
mục tiền tệ có gốc ngoại tệ			
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(283.392.650)	175.524.525
- Chi phí đi vay	06	-	48.947.393
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước những thay	08	(3.013.238.355)	(1.864.715.006)
đổi vốn lưu động			
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.302.750.440	2.551.034.918
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(1.077.127.365)	272.563.636
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả,	11	(2.567.357.247)	2.828.037.790
thuế thu nhập phải nộp)			
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	100.822.000	(91.339.000)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	(48.947.393)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(5.254.150.527)	3.646.634.944
<b>II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(800.000.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	454.545.455	363.636.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(1.150.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.359.999.996	850.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.048.863	1.531.396
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	2.015.594.314	65.167.760



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(467.622.944)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>-</b>	<b>(467.622.944)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(3.238.556.213)</b>	<b>3.244.179.760</b>
<b>Tiền và tương đương tiền tồn đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>3.565.604.859</b>	<b>321.425.098</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ (50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>327.048.646</b>	<b>3.565.604.859</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc





Nguyễn Thị Yến Anh

Nguyễn Thị Yến Anh

Mai Nam Chương

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2025



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa Nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

# BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Năm 2024

## I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

### 1. Hình thức sở hữu

Công ty cổ phần Tập đoàn MGROUP được chuyển đổi từ Công ty cổ phần Mland VIETNAM. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0312267721 ngày 08/05/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 13/4/2023 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 19, Tòa Nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam.

### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Dịch vụ, thương mại.

### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan. Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Đại lý, môi giới, đấu giá. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Dịch vụ thông tin khác.

### 4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

### 5. Cấu trúc doanh nghiệp

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 09 người (số đầu năm là 09 người).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 Công ty có các công ty con như sau:

Tên Công ty con	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ quyền BQ	Tỷ lệ sở hữu
Công ty cổ phần BĐS Mland Miền Bắc	Kinh doanh bất động sản	80,00%	80,00%
Công ty cổ phần Nam Hòa	Kinh doanh bất động sản	77,22%	77,22%

### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính riêng

Trong năm công ty không có thay đổi về chính sách kế toán so với năm trước nên không có ảnh hưởng đến khả năng so sánh của các thông tin trên báo cáo tài chính riêng.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa Nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

## **II. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI DOANH NGHIỆP**

### **1. Kỳ kế toán**

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính riêng được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### **2. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào công ty con được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con

Dự phòng giảm giá khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào thời điểm kết thúc kỳ kế toán lập báo cáo tài chính riêng.

Chênh lệch tăng hoặc giảm dự phòng các khoản đầu tư được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### **3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được ghi nhận là số hiện có của các khoản cho vay theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa Nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

#### **4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến tồn thất có thể xảy ra hoặc không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản phải thu được trình bày ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu.

#### **5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho cuối kỳ trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa Nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

#### Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)	
	Năm nay	Năm trước
- Phương tiện vận tải	06	06

Nguyên giá tài sản cố định và thời gian khấu hao được xác định theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

#### 7. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

#### 8. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

##### *Phân phối lợi nhuận*

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội Đồng cổ đông phê duyệt.

#### 10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu như sau:



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa Nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó.

Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **11. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho sẽ được hạch toán ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phân chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

#### **12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

#### **13. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa Nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

#### **14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động bao gồm Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

#### **15. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp công ty phải lập cả báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **16. Báo cáo bộ phận**

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **17. Công cụ tài chính**

##### **Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Nợ phải trả tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải và các khoản vay.

##### **Đánh giá lại sau ngày ghi nhận ban đầu**

Hiện tại chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### **18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan được trình bày ở thuyết minh số VII.2



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM  
**BẢO CÁO TÀI CHÍNH**

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền mặt  
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn  
Các khoản tương đương tiền  
**Cộng**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
	94.798.786	111.395.840
	232.249.860	3.454.209.019
	<u>327.048.646</u>	<u>3.565.604.859</u>

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

**a. Ngắn hạn**

**b. Dài hạn**

	Cuối năm				Đầu năm			
	% sở hữu/biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	% sở hữu/biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>Đầu tư vào công ty con</b>								
Công ty cổ phần BDS Mland Miền Bắc	80,00%	16.000.000.000	(853.139.652)	15.146.860.348	80,00%	16.000.000.000	-	16.000.000.000
Công ty cổ phần Nam Hòa	77,22%	171.405.234.000	(891.222.059)	170.514.011.941	77,22%	171.405.234.000	(855.524.998)	170.549.709.002
<b>Cộng</b>		<b>187.405.234.000</b>	<b>(1.744.361.711)</b>	<b>185.660.872.289</b>		<b>187.405.234.000</b>	<b>(855.524.998)</b>	<b>186.549.709.002</b>

Đơn vị tính: VND

Ghi chú: Quyền biểu quyết của công ty con tương ứng với tỷ lệ vốn góp tại các công ty này.

**Biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

Số dư đầu năm  
Trích lập trong năm  
Hoàn nhập trong năm  
Số dư cuối năm

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
	(855.524.998)	(769.964.914)
	(888.836.713)	(85.560.084)
	<u>(1.744.361.711)</u>	<u>(855.524.998)</u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

<b>3. Phải thu của khách hàng</b>	<b>Cuối năm VND</b>	<b>Đầu năm VND</b>
<b>a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
Công ty cổ phần Đầu Tư Golden Hill	3.678.882.566	3.678.882.566
Công ty TNHH Hưng Phát Invest Hà Nội	338.319.647	338.319.647
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	444.234.493	717.224.407
<b>Cộng</b>	<b>4.461.436.706</b>	<b>4.734.426.620</b>
<b>b. Phải thu dài hạn của khách hàng</b>	-	-
<b>c. Phải thu của khách hàng là các bên liên quan: không có</b>		
<b>4. Trả trước cho người bán</b>	<b>Cuối năm VND</b>	<b>Đầu năm VND</b>
<b>a. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		
Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Kiến Gia	802.680.000	802.680.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	283.003.780	352.500.000
<b>Cộng</b>	<b>1.085.683.780</b>	<b>1.155.180.000</b>
<b>b. Trả trước cho người bán dài hạn</b>	-	-
<b>c. Trả trước cho người bán là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VII.2</b>		
<b>5. Phải thu về cho vay</b>	<b>Cuối năm VND</b>	<b>Đầu năm VND</b>
<b>a. Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>		
Công ty cổ phần Nam Hòa (*)	2.290.000.004	-
<b>Cộng</b>	<b>2.290.000.004</b>	<b>-</b>
<b>b. Phải thu về cho vay dài hạn</b>		
Công ty cổ phần Nam Hòa (*)	-	4.650.000.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>4.650.000.000</b>

Khoản vay này theo Nghị Quyết số 05a/NQ-HĐQT ngày 02 tháng 7 năm 2021, Hợp đồng cho vay tiền số HĐg.02/MG-NH/HDV ngày 15/7/2021, Phụ lục hợp đồng cho vay tiền số 03-01/MG-NH/PLHDV ngày 12/01/2023. Thời hạn vay: 24 tháng, lãi suất: 0%, mục đích vay: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh tại công ty con. Khoản cho vay được đảm bảo bằng tín chấp. Số dư nợ gốc 490.000.004 VND.

Khoản vay này theo Nghị Quyết số 05a/NQ-HĐQT ngày 02 tháng 7 năm 2021, Hợp đồng cho vay tiền số HĐg.03/MG-NH/HDV ngày 12/01/2022, Phụ lục hợp đồng cho vay tiền số 02-02/MG-NH/PLHDV ngày 15/7/2023. Thời hạn vay: 24 tháng, lãi suất: 0%, mục đích vay: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh tại công ty con. Khoản cho vay được đảm bảo bằng tín chấp. Số dư nợ gốc 1.800.000.000 VND.

**c. Phải thu về cho vay là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VII.2**



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

**6. Các khoản phải thu khác**

**a. Phải thu ngắn hạn khác**

Tạm ứng  
 Ký cược, ký quỹ  
 Tiền cọc dự án  
**Cộng**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
	44.513.988	232.697.988
	1.000.000.000	1.000.000.000
	1.200.000.000	1.200.000.000
	<b>2.244.513.988</b>	<b>2.432.697.988</b>

**b. Phải thu dài hạn khác**

Ký cược, ký quỹ  
**Cộng**

	4.710.000.000	5.780.000.000
	<b>4.710.000.000</b>	<b>5.780.000.000</b>

**7. Nợ xấu**

Đơn vị tính: VND

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty cổ phần xây lắp thương mại 2	1.000.000.000	500.000.000	1.000.000.000	500.000.000
Công ty cổ phần Đầu Tư Golden Hill	3.678.882.566	-	3.678.882.566	-
Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Phát triển	1.000.000.000	-	1.000.000.000	500.000.000
Bất động sản FLC Homes	782.554.140	91.476.000	782.554.140	152.460.000
Các khách hàng khác				(630.094.140)
<b>Cộng</b>	<b>6.461.436.706</b>	<b>591.476.000</b>	<b>6.461.436.706</b>	<b>1.152.460.000</b>
				<b>(5.308.976.706)</b>

**8. Hàng tồn kho**

Đơn vị tính: VND

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng hóa bất động sản đầu tư	3.797.207.820	-	631.280.455	-
<b>Cộng</b>	<b>3.797.207.820</b>	<b>-</b>	<b>631.280.455</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Đơn vị tính: VND

	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
<i>Nguyên giá TSCĐ hữu hình</i>		
Số dư đầu năm	885.608.454	885.608.454
Số tăng trong năm	800.000.000	800.000.000
Bao gồm:		-
- Mua sắm mới	800.000.000	800.000.000
Số giảm trong năm	885.608.454	885.608.454
Bao gồm:		-
- Thanh lý, nhượng bán	885.608.454	885.608.454
Số dư cuối năm	800.000.000	800.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		
Số dư đầu năm	651.906.201	651.906.201
Khấu hao trong năm	117.056.140	117.056.140
Số giảm trong năm	713.406.786	713.406.786
Bao gồm:		-
- Thanh lý, nhượng bán	713.406.786	713.406.786
Số dư cuối năm	55.555.555	55.555.555
<i>Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình</i>		
Tại ngày đầu năm	233.702.253	233.702.253
Tại ngày cuối năm	744.444.445	744.444.445

**10. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn (*)	-	2.088.800.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>2.088.800.000</b>

(\*) Tài trợ kinh phí khảo sát, lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu vực dự án Khu đô thị mới dọc tuyến nhánh kết nối đường tránh đô thị Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông theo Công văn số 1694/UBND-TCKH ngày 04/7/2024.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

Phải trả người bán ngắn hạn	Cuối năm		Đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Công ty cổ phần Bất Động Sản Vương Phát	754.008.708	754.008.708	754.008.708	754.008.708	
Công ty cổ phần Mland Miền Nam	-	-	1.764.992.560	1.764.992.560	
Công ty TNHH Dịch Vụ Bất Động Sản Bách Như	270.655.717	270.655.717	270.655.717	270.655.717	
Công ty Cổ Phần REALPLUS	-	-	775.232.765	775.232.765	
Ông Nguyễn Minh Việt	400.000.000	400.000.000	-	-	
Công ty Cổ phần Xây lắp Vật tư Kỹ thuật	170.264.176	170.264.176			
Các khách hàng khác	1.413.736.481	1.413.736.481	1.518.816.441	1.518.816.441	
Cộng	3.008.665.082	3.008.665.082	5.083.706.191	5.083.706.191	

Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VII.2

**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Cuối năm		Đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Du lịch Khang Hưng	2.011.079.593		2.011.079.593	
Các khách hàng khác	340.556.092		340.556.092	
<b>Cộng</b>	<b>2.351.635.685</b>		<b>2.351.635.685</b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

**13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	Đơn vị tính: VND			
	Đầu năm		Cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	113.204.246	-	113.204.246	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	772.265	-	7.000
Thuế khác	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>113.204.246</b>	<b>772.265</b>	<b>113.204.246</b>	<b>7.000</b>

**14. Các khoản phải trả khác**

	Cuối năm		Đầu năm	
	VND		VND	
<b>a. Phải trả ngắn hạn khác</b>				
Bảo hiểm thất nghiệp	-	-	108.000	
Nhận ký cược, ký quỹ	500.000.000		500.000.000	
Tiền cọc các căn hộ	300.000.000		400.000.000	
Phải trả khác	1.734.999.001		1.985.000.000	
	<b>2.534.999.001</b>		<b>2.885.108.000</b>	
<b>b. Phải trả dài hạn khác</b>	-	-	-	-
<b>c. Phải trả trước khác là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VII.2</b>				



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****15. Vốn chủ sở hữu****a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	651.818.932	200.651.818.932
- Lỗ trong năm trước		(4.162.596.004)	(4.162.596.004)
Số dư cuối kỳ trước	200.000.000.000	(3.510.777.072)	196.489.222.928
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	(3.510.777.072)	196.489.222.928
- Lỗ trong năm nay		(4.296.722.558)	(4.296.722.558)
Số dư cuối kỳ này	200.000.000.000	(7.807.499.630)	192.192.500.370

**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Cuối năm VND	%	Đầu năm VND	%
Ông Mai Nam Chương	59.933.000.000	29,97%	59.933.000.000	29,97%
Ông Mai Đức Hùng	59.400.000.000	29,70%	59.400.000.000	29,70%
Ông Mai Đức Tú	40.000.000.000	20,00%	40.000.000.000	20,00%
Các cổ đông khác	40.667.000.000	20,33%	40.667.000.000	20,33%
<b>Cộng</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	200.000.000.000	200.000.000.000

**d. Cổ phiếu**

	Cuối năm cổ phiếu	Đầu năm cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	20.000.000	20.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	20.000.000	20.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH RIÊNG****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Doanh thu cung cấp dịch vụ môi giới BĐS	1.875.818.093	6.755.513.838
<b>Cộng</b>	<b>1.875.818.093</b>	<b>6.755.513.838</b>

**2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ môi giới BĐS	1.875.818.093	6.755.513.838
<b>Cộng</b>	<b>1.875.818.093</b>	<b>6.755.513.838</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

<b>3. Giá vốn hàng bán</b>	<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>
- Giá vốn bán BĐS đầu tư	-	-
- Giá vốn của dịch vụ môi giới BĐS	1.821.272.638	6.498.879.879
<b>Cộng</b>	<b>1.821.272.638</b>	<b>6.498.879.879</b>
<b>4. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>
- Lãi tiền gửi	1.048.863	1.531.396
<b>Cộng</b>	<b>1.048.863</b>	<b>1.531.396</b>
<b>5. Chi phí tài chính</b>	<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>
- Lãi tiền vay	-	48.947.393
- Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	888.836.713	85.560.084
<b>Cộng</b>	<b>888.836.713</b>	<b>134.507.477</b>
<b>6. Chi phí bán hàng</b>	<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>
- Chi phí khác bằng tiền	-	272.563.636
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>272.563.636</b>
<b>7. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>
- Chi phí nhân viên quản lý	1.018.902.000	1.855.761.677
- Chi phí đồ dùng văn phòng	5.741.203	49.553.002
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	117.056.140	338.433.984
- Chi phí thuế, phí, lệ phí	35.906.956	52.472.847
- Chi phí trích lập dự phòng	560.984.000	1.899.415.012
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	814.239.444	863.749.063
- Chi phí khác bằng tiền	7.136.407	42.492.665
<b>Cộng</b>	<b>2.559.966.150</b>	<b>5.101.878.250</b>
<b>8. Thu nhập khác</b>	<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>
- Thu từ thanh lý TSCĐ	282.343.787	-
- Thu nhập khác	1.000.000.000	1.650.022.000
<b>Cộng</b>	<b>1.282.343.787</b>	<b>1.650.022.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****9. Chi phí khác**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Các khoản nộp phạt	2.057.800	-
- Chi từ thanh lý tài sản	-	177.055.921
- Tiền cọc không được hoàn	90.000.000	300.000.000
- Chi phí tài trợ kinh phí khảo sát, lập điều chỉnh quy hoạch (xem thuyết minh V.10)	2.088.800.000	-
- Chi phí khác	5.000.000	84.778.075
<b>Cộng</b>	<b>2.185.857.800</b>	<b>561.833.996</b>

**10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(4.296.722.558)	(4.162.596.004)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	1.656.841.800	2.333.140.480
+ Các khoản điều chỉnh tăng	2.656.841.800	2.333.140.480
. Chi phí không được khấu trừ	2.656.841.800	2.333.140.480
+ Các khoản điều chỉnh giảm	(1.000.000.000)	-
. Các khoản điều chỉnh làm giảm lợi nhuận trước thuế khác	(1.000.000.000)	-
Tổng lợi nhuận tính thuế	-	-
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN năm hiện hành	-	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Chi phí nhân công	1.018.902.000	1.855.761.677
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	117.056.140	338.433.984
- Chi phí trích lập dự phòng, hoàn nhập dự phòng	560.984.000	1.899.415.012
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.635.512.082	7.362.628.942
- Chi phí khác bằng tiền	48.784.566	144.518.514
<b>Cộng</b>	<b>4.381.238.788</b>	<b>11.600.758.129</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Thông tin sự kiện sau niên độ**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính riêng đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng.

**2. Thông tin về các bên liên quan****2.1. Danh mục các bên liên quan**

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Nam Hòa	Công ty con
Công ty Cổ phần BĐS Mland Miền Bắc	Công ty con
Công ty CP Mland Miền Nam	Cùng Thành viên góp vốn
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Kiến Gia	Cùng Thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

**2.2. Giao dịch với bên liên quan**

Trong năm Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu (không bao gồm VAT) như sau:

Các bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch chưa VAT(VND)	
		Năm nay	Năm trước
Ông Mai Đức Hùng	Tạm ứng	127.302.012	140.000.000
	Hoàn ứng	267.302.012	100.000.000
Ông Mai Đức Hoàn	Tạm ứng	63.000.000	40.400.000
	Hoàn ứng	31.084.352	200.282.780
Ông Mai Nam Chương	Tạm ứng	200.000.000	-
	Hoàn ứng	200.000.000	141.916.972
Ông Lê Tư	Tạm ứng	-	50.000.000
	Hoàn ứng	37.388.000	1.398.234.139
Công ty Cổ phần Nam Hòa	Cho vay	-	1.150.000.000
	Trả nợ vay	2.359.999.996	850.000.000
Công ty CP Mland Miền Nam	Phí hoa hồng môi giới	2.358.059.468	5.168.934.443



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Cuối năm	Đầu năm
<b>Trả trước cho người bán (TM V.4)</b>	<b>802.680.000</b>	<b>802.680.000</b>
Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Kiến Gia	802.680.000	802.680.000
<b>Phải thu cho vay (TM V.5)</b>	<b>2.290.000.004</b>	<b>4.650.000.000</b>
Công ty Cổ phần Nam Hòa	2.290.000.004	4.650.000.000
<b>Tạm ứng (TM V.6)</b>	<b>44.513.988</b>	<b>189.986.340</b>
Ông Mai Đức Hùng	-	140.000.000
Ông Mai Đức Hoàn	44.513.988	12.598.340
Ông Lê Tư	-	37.388.000
<b>Phải trả người bán (TM V.11)</b>	<b>-</b>	<b>1.764.992.560</b>
Công ty CP Mland Miền Nam	-	1.764.992.560
<b>Phải trả khác (TM V.14)</b>	<b>300.000.000</b>	<b>300.000.000</b>
Công ty CP Mland Miền Nam	300.000.000	300.000.000

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng trong năm:

Tên	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản trị</b>			
Ông Mai Đức Hùng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	165.120.000	323.613.324
Ông Mai Đức Hoàn	Thành viên Hội đồng Quản trị	150.000.000	137.500.000
Ông Nguyễn Quốc Hoàn	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	25.000.000
<b>Thu nhập của thành viên Ban Kiểm soát</b>			
Bà Cao Thị Giang	Trưởng Ban kiểm soát	-	112.500.000
<b>Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc</b>			
Ông Mai Nam Chương	Tổng Giám đốc	51.119.988	138.005.260
Ông Lê Tư	Phó Tổng Giám đốc	-	113.819.999
<b>Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt khác</b>			
Nguyễn Thị Yến Anh	Kế toán trưởng	188.472.000	276.000.000
<b>Cộng</b>		<b>554.711.988</b>	<b>1.126.438.583</b>

**3. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

**Khu vực địa lý**

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam.

**Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các hoạt động kinh doanh chính như sau: Tư vấn, môi giới, kinh doanh bất động sản

Trong kỳ Công ty chỉ phát sinh doanh thu môi giới bất động sản nên không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

**4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

Đơn vị tính: VND

Tài sản tài chính	Giá trị sổ sách			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	327.048.646	-	3.565.604.859	-
Phải thu về cho vay	2.290.000.004	-	4.650.000.000	-
Phải thu khách hàng và phải thu khác	5.661.436.706	(4.369.960.706)	5.934.426.620	(4.308.976.706)
<b>Cộng</b>	<b>8.278.485.356</b>	<b>(4.369.960.706)</b>	<b>14.150.031.479</b>	<b>(4.308.976.706)</b>

**Nợ phải trả tài chính**

Nợ phải trả tài chính	Giá trị sổ sách	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán và phải trả khác	5.543.664.083	7.968.814.191
Chi phí phải trả	-	95.429.124
<b>Cộng</b>	<b>5.543.664.083</b>	<b>8.064.243.315</b>

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng chưa đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả việc áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

**5. Tài sản đảm bảo**

Tại thời điểm kết thúc năm, Công ty không có tài sản đảm bảo thế chấp cho đơn vị khác và Công ty cũng không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****6. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

***Phải thu khách hàng***

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

***Tiền gửi ngân hàng***

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

**7. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Đơn vị tính: VND Cộng
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.543.664.083</b>	<b>-</b>	<b>5.543.664.083</b>
Các khoản vay	-	-	-
Phải trả người bán	3.008.665.082	-	3.008.665.082
Phải trả khác	2.534.999.001	-	2.534.999.001
Chi phí phải trả	-	-	-
<b>Số đầu năm</b>	<b>8.064.243.315</b>	<b>-</b>	<b>8.064.243.315</b>
Các khoản vay	-	-	-
Phải trả người bán	5.083.706.191	-	5.083.706.191
Phải trả khác	2.885.108.000	-	2.885.108.000
Chi phí phải trả	95.429.124	-	95.429.124

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**8. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

#### Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

##### Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty giám sát rủi ro đối với các tài sản và nợ phải trả tài chính bằng ngoại tệ.

##### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

##### Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

#### 9. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

#### 10. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính riêng của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

#### 11. Những thông tin khác

Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tờ trình về việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Nam Hòa. Tuy nhiên, cho đến ngày 31/12/2024 Công ty vẫn chưa thực hiện việc chuyển nhượng này.

Người lập biểu



Nguyễn Thị Yến Anh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Yến Anh



Tổng giám đốc



Mai Nam Chương

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2025